

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:134/2017/HSST

Ngày 30 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Hiền.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thế Anh.

2. Bà Phạm Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Mai là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 137/2017/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2017/HSST-QĐ ngày 14/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Tòng Văn D1, tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1981. Nơi ĐKKHKT: Bản T, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12. Dân tộc: Thái. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Đảng phái, đoàn thể: không. Con ông: Tòng Văn S (đã chết), con bà: Tòng Thị Ch. Bị cáo có vợ là Lò Thị H và 02 con (con lớn sinh năm 2008 con nhỏ sinh năm 2015). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 23/5/2017 đến ngày 13/6/2017 được tại ngoại đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Quàng Văn Ch, tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1978. Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12. Dân tộc: Thái. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Đảng phái, đoàn thể: không. Con ông: Quàng Văn P, con bà: Quàng Thị D. Bị cáo có vợ là Lường Thị T và 02 con (con lớn sinh năm 1999 con nhỏ sinh năm 2003). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 23/5/2017 đến ngày 13/6/2017 được tại ngoại đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Lò Văn H, tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1974. Nơi ĐKKHKT: Bản B, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn

hóa: 01/12. Dân tộc: Thái. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Đảng phái, đoàn thể: không. Con ông: Lò Ái H (đã chết), con bà: Bạc Thị L. Bị cáo có vợ là Lò Thị C và 02 con (con lớn sinh năm 1999 con nhỏ sinh năm 2011). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 23/5/2017 đến ngày 13/6/2017 được tại ngoại đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Lường Văn D, tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1978. Nơi ĐKKHKT: Bản N, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12. Dân tộc: Thái. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Đảng phái, đoàn thể: không. Con ông: Lường Văn D2, con bà: Lường Thị D3. Bị cáo có vợ là Lường Thị T và 02 con (con lớn sinh năm 1998 con nhỏ sinh năm 2000). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 23/5/2017 đến ngày 13/6/2017 được tại ngoại đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Bà Vũ Thị H, sinh năm 1955. Nơi ĐKNKTT: Thôn Y, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Ủy quyền cho con trai Nguyễn Văn M).

*** Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại Vũ Thị H:** Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1976. Chỗ ở hiện nay: Tổ 2B, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tòng Văn D1, Quàng Văn Ch, Lò Văn H cùng góp vốn làm ăn dưới hình thức mua măng từ các tỉnh Lào Cai, Tuyên Quang vận chuyển về TC, Sơn La bán để hưởng chênh lệch. Thời điểm này, trên địa bàn huyện TC có Lương Tiến Q, trú tại Tiểu khu 20, thị trấn T cũng thường xuyên mua măng tại Lào Cai vận chuyển về TC bán.

Do có mâu thuẫn trong việc buôn bán măng trên địa bàn huyện TC với Q (Q thường bán rẻ hơn nhóm của D1, Ch và H), khoảng 09 giờ ngày 15/02/2017, D1, Ch đi đến nhà H bàn bạc, tìm cách làm chậm thời gian bán măng của Q và đề cảnh cáo Q. D1 đưa ra ý kiến rải đinh trên mặt đường Quốc lộ 37 nhằm vào chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 88C – 097.42 của Nguyễn Văn M (người được Q thuê vận chuyển măng). D1, Ch, H đều biết đặc điểm chiếc xe, lịch trình và tuyến đường vận chuyển của M nên cùng thống nhất thực hiện. Sau đó, D1 và Ch đến nhà Giang Thị H, trú tại: Tiểu khu 4, xã TL, huyện TC thuê chiếc xe INNOVA, BKS 30A – 044.99. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, D1 điều khiển xe đến đón Ch và H. Trước đó, Ch có rủ Lường Văn D đi cùng, khi đi đến khu vực ngã ba CP, huyện TC thì Ch, H, D xuống xe vào quán bán hàng tạp hóa ven đường mua 50.000VNĐ đinh vít (loại vít bắn mái tôn) có nhiều kích cỡ khác nhau và 01 thùng xốp loại đựng hoa quả. Sau đó, D1 điều khiển xe đi đến huyện BY, chờ xe của M đi qua. Trên đường đi các đối tượng bàn nhau lấy đinh vít cắm vào các mảnh xốp sau đó rải trên mặt đường khi ô tô của anh M đi qua để đinh cắm vào lốp, không di chuyển được nữa nhằm làm chậm thời gian giao

hàng cho Q. Khi đi đến địa phận bản HN, xã CN, huyện MS uống nước, H bảo mọi người lấy đinh ra cắm vào các mảnh xốp, cả 04 đối tượng đều thực hiện rồi cho các mảnh xốp đã gắn đinh lên cốp xe và tiếp tục đi đến huyện BY theo Quốc lộ 37. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, các đối tượng dừng lại ăn cơm tối sau đó cùng ra khu vực Hồ BY uống nước và phân công: H ở lại đợi khi nào xe của M đi qua thì gọi điện thoại di động báo cho Ch còn D1, Ch, D đi đến đầu thị trấn BY đợi.

Khoảng 00 giờ ngày 16/02/2017, khi thấy ô tô của M đi qua, D1 điều khiển xe quay lại đón H, sau đó đuổi theo xe của M, có một số lần D1 điều khiển xe vượt lên, sau đó đi chậm lại phía sau, mục đích tìm địa điểm thuận lợi để rải đinh và chỉ nhằm vào xe của M. Sau khi vượt xe của M đến km 460+ 700 thuộc địa phận bản HN, xã CN, huyện MS cả 04 đối tượng xuống xe và lấy mảnh xốp đã được cắm đinh rải ra mặt đường, ở phần đường bên phải theo chiều đi của xe M. Sau đó, tiếp tục điều khiển xe đến Quốc lộ 6, thuộc ngã ba CN đợi, khoảng 05 phút sau thấy xe của anh M đi qua, D1 điều khiển xe đi theo sau. Khi đến khu vực chân đèo SL thì xe của M dừng lại do lốp bị thủng sầm hết hơi. Thấy vậy, D1 điều khiển xe đi về TC và đưa mọi người về nhà.

Xe hết hơi, M kiểm tra thì phát hiện toàn bộ 06 chiếc lốp xe bị hết hơi hoàn toàn và bị cắm dính nhiều đinh vít. M thông báo cho Q đến chuyển hàng sang xe khác và đến Công an thành phố SL, Công an huyện MS trình báo sự việc. Ngày 17/02/2017, M đã gọi thợ đến thay sầm của 06 chiếc lốp nêu trên, thợ thay sầm rút được 35 chiếc đinh vít bị cắm dính vào lốp xe, số đinh này M mang về nhà cất giữ. Cùng ngày M đưa xe đến đại lý lốp D thuộc xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thay 06 chiếc lốp xe với giá 21.200.000VNĐ.

Ngày 07/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã trưng cầu giám định, xác định giá trị: Giá trị 06 chiếc sầm cỡ 825 – 20 và 06 chiếc lốp 825-20 đã qua sử dụng của xe ô tô tải BKS 88C – 097.42 là 17.430.000VNĐ.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 06/VKS-P3 ngày 07/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Tòng Văn D1, Quàng Văn Ch, Lò Văn H, Lường Văn D về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Tòng Văn D1, Quàng Văn Ch, Lò Văn H, Lường Văn D phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Tòng Văn D1 từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Ch, Lò Văn H, Lường Văn D từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Tòng Văn D1, Quàng Văn Ch, Lò Văn H, Lường Văn D nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Do mâu thuẫn với Lương Tiến Q trong việc kinh doanh mǎng. Ngày 16/02/2017 Tòng Văn D1, Quàng Văn Ch, Lò Văn H, Lường Văn D đã có hành vi rải đinh vít trên mặt đường Quốc lộ 37 tại km 460+700 thuộc địa phận bản HN, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La với mục đích làm hỏng lốp xe ô tô tải BKS 88C – 097.42 do anh Nguyễn Văn M điều khiển để làm chậm thời gian giao hàng cho anh Q. Hậu quả làm hư hỏng 06 chiếc sǎm và 06 chiếc lốp xe của anh M, gây thiệt hại 17.430.000VNĐ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ như sau:

Đơn trình báo của người bị hại. Biên bản ghi nhận tình trạng hư hỏng đối với xe ô tô do Công an thành phố SL lập hồi 12 giờ 45 phút ngày 16/02/2017; cụ thể: Mặt ngoài của 06 chiếc lốp bị cǎm, dính nhiều chiếc đinh kim loại, loại đinh vít và xe bị hết hơi hoàn toàn. Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện MS lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 16/02/2017, tại km 460 + 700 Quốc lộ 37 thuộc khu vực bản HN, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La vật chứng thu giữ là 07 mảnh xộp màu trắng, trên các mảnh xộp có nhiều đinh vít. Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự kết luận: Tổng giá trị thiệt hại là 17.430.000đ. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Tòng Văn D1, Quàng Văn Ch, Lò Văn H, Lường Văn D phạm tội Cố làm hư hỏng tài sản, theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự “*Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác gây thiệt hại từ hai triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ

luật hình sự 2015 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội hành vi của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015: “*Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 02 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng hoặc dưới 02 triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*” thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Theo quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hình phạt tiền là hình phạt chính, song xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn minh tại địa phương, gây thiệt hại về tài sản cho người khác. Do đó, cần xét xử các bị cáo mức hình phạt tù mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, Tòng Văn D1 là người chủ mưu, khởi sự việc rải đinh, Quàng Văn Ch, Lò Văn H, Lường Văn D là người tiếp nhận ý chí cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Xét về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại 40.000.000đ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt, tuy nhiên trong suốt quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt của người bị hại anh Nguyễn Văn M cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; do đó, cần áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ, có nơi cư trú ổn định và rõ ràng, được gia đình và chính quyền địa phương bảo lãnh nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần tạo cơ hội cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để các bị cáo được sửa chữa lỗi lầm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng phù hợp với quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tại phiên tòa.

Theo quy định của pháp luật, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là (*phạt tiền*), song xét hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, là lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe ô tô tải mang BKS 88C – 097.42, quá trình điều tra có căn cứ xác định là tài sản hợp pháp của bà Vũ Thị H, sinh năm 1955, trú tại: Thôn Y – xã C – huyện V – tỉnh Vĩnh Phúc. Bà H giao xe cho con trai là Nguyễn Văn M quản lý, sử dụng. Trong quá trình Điều tra bà H đã ủy quyền cho Nguyễn Văn M tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử với tư cách là người đại diện cho người bị hại. Ngày 31/5/2017 các bị cáo Tòng Văn D1, Quàng Văn Ch, Lò Văn H, Lường Văn D đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn M số tiền 40.000.000đ. Tại phiên tòa người bị hại Nguyễn Văn M có đơn xin xét xử vắng mặt, về trách nhiệm bồi thường dân sự người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận sự tự nguyện của người bị hại.

Về vật chứng vụ án: Đối với những vật chứng do người bị hại giao nộp và thu tại hiện trường vụ án (đinh vít và mảnh xốp) xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định chung của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Tòng Văn D1, Quàng Văn Ch, Lò Văn H, Lường Văn D phạm tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản.

1. - Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Tòng Văn D1 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/8/2017).

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Ch 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/8/2017).

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/8/2017).

Xử phạt bị cáo Lường Văn D 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/8/2017).

Giao các bị cáo Tòng Văn D1, Quàng Văn Ch, Lò Văn H, Lường Văn D cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 604, 605, 608 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 40.000.000VNĐ, người bị hại không yêu cầu các bị cáo tiếp tục phải bồi thường.

3/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 08 chiếc đinh vít có chiều dài 5,5cm; 14 chiếc đinh vít có chiều dài 4,3 cm; 13 chiếc đinh vít có chiều dài 03 cm; 07 mảnh xốp có hình dạng, kích thước khác nhau có cắm nhiều đinh bắn vít có ký hiệu SFC tại mũ đinh có nhiều dấu vết đâm xuyên rút ra để lại.

4/ Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo Tòng Văn D1, Quàng Văn Ch, Lò Văn H, Lường Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo; người bị hại;
- Sở ngoại vụ tỉnh Sơn La;
- Phòng KT-THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Thị Hiền

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội thẩm nhân dân

